

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 3700560531 do Phòng đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15/03/2004 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SÀN UPCOM TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG (PJ Co.)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, Thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3755517

Fax: 0650.3757911

Email: prosper@hcm.vnn.vn

Website:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT

Trụ sở chính :

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832615 Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

Chi nhánh :

521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 – 38537923 Fax : 08 – 38537832

Email : fschcm@hcm.vnn.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Phan Ngọc Hanh**

Số điện thoại: **0907733143**

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 3700560531 do Phòng đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15/03/2004 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SÀN UPCOM TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty cổ phần Hưng Vượng (PJ Co.)**

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá : 10.000 VND

Tổng số lượng đăng ký giao dịch : **6.920.750 cổ phiếu.**

Tổng giá trị đăng ký giao dịch : **69.207.500.000 đồng**

Tổ chức Kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C)

Trụ sở chính :

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295 Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

Tổ chức cam kết hỗ trợ : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832615 Fax : 0650 - 3832616

Website : www.fsc.com.vn Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

MỤC LỤC

	NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.1.	Rủi ro từ nền kinh tế:	6
1.2.	Rủi ro về luật pháp:	6
1.3.	Rủi ro đặc thù:.....	7
1.4.	Rủi ro khác:	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch:.....	8
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	11
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	11
a.	<i>Cơ sở pháp lý</i>	11
b.	<i>Vốn hoạt động</i>	11
1.2.	Giới thiệu về công ty.....	11
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	13
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; cơ cấu cổ đông:	16
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:.....	17
5.	Hoạt động kinh doanh:	17
5.1.	Sản phẩm dịch vụ chính:	17
5.2.	Kế hoạch phát triển kinh doanh:	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:.....	17
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:	18
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:	19

7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	19
7.1.	Vị thế của công ty trong ngành:	19
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành:.....	20
7.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:.....	20
8.	Chính sách đối với người lao động:	22
8.1.	Số lượng người lao động trong công ty:	22
8.2.	Chính sách đối với người lao động:	22
9.	Chính sách cổ tức	23
10.	Tình hình hoạt động tài chính :	23
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	23
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	25
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	26
11.1.	Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT	26
<i>a.</i>	<i>Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.....</i>	<i>26</i>
<i>b.</i>	<i>Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.....</i>	<i>27</i>
<i>c.</i>	<i>Thành viên Hội Đồng Quản Trị.....</i>	<i>28</i>
<i>d.</i>	<i>Thành viên Hội Đồng Quản Trị.....</i>	<i>29</i>
<i>e.</i>	<i>Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám Đốc</i>	<i>30</i>
11.2.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát	31
<i>a.</i>	<i>Trưởng Ban Kiểm Soát.....</i>	<i>31</i>
<i>b.</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>	<i>32</i>
<i>c.</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>	<i>33</i>
11.3.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc	34
<i>a.</i>	<i>Tổng Giám Đốc (xem lại mục 12.1.e).....</i>	<i>34</i>
<i>b.</i>	<i>Phó Tổng Giám Đốc.....</i>	<i>Error! Bookmark not defined.</i>
11.4.	Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng	38
12.	Tài sản:	39
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:	39
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:	39

15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	39
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	40
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.	40
2.	Mệnh giá: 10.000 VNĐ.....	40
3.	Tổng số chứng khoán ĐKGD: 6.920.750 cổ phiếu.	40
4.	Phương pháp tính giá: Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 31/12/2009	40
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	40
6.	Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):	40
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	41
1.	Tổ chức Kiểm toán:.....	41
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ:.....	41
VII.	PHỤ LỤC.....	41
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	41
2.	Phụ lục II: Điều lệ công ty.....	41
3.	Phụ lục VI: Các báo cáo tài chính.....	41

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1.1. Rủi ro từ nền kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng hàng năm là thước đo sự phát triển của mọi nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng riêng của các ngành nghề. Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là phát triển tốt với tốc độ tăng trưởng từ năm 2003 đến 2008 lần lượt là 7,23 %, 7,7%, 8,4%, 8,17 %, 8,48% 6,18%. Với tốc độ tăng trưởng như thế đã thể hiện nhu cầu đầu tư của toàn xã hội không ngừng tăng trong những năm qua.

Trong năm 2008, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Khủng hoảng tài chính, kinh tế đã tác động mạnh đến tăng trưởng trong tiêu dùng của dân cư và tiêu dùng của xã hội, đặc biệt lĩnh vực trang trí nội thất, người tiêu dùng hạn chế chi tiêu cho những khoản chưa thiết yếu cho nhu cầu hàng ngày. Tuy nhiên, do đặc thù của Công ty là toàn bộ sản phẩm do công ty làm ra đều được xuất khẩu sang Nhật Bản, do đó, yếu tố rủi ro từ nền kinh tế chỉ có thể tác động đến hoạt động của công ty là từ nền kinh tế khu vực, đặc biệt là nền kinh tế Nhật Bản.

1.2. Rủi ro về luật pháp:

Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng và chưa thật sự hoàn thiện. Luật thường được ban hành dưới hình thức khung và sau đó tiếp tục ban hành các văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể do đó thường có sự chậm trễ, khó áp dụng do các văn bản hướng dẫn dưới luật đôi khi thiếu chi tiết cụ thể và còn bị chông chéo với các luật và quy định khác làm cho việc vận dụng pháp luật trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, ngoài chịu sự chi phối của Luật Doanh Nghiệp, luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, công ty còn chịu sự chi phối của những văn bản quy phạm hiện hành của nhà nước trong điều hành các hoạt động xuất nhập khẩu các sản phẩm lâm nghiệp. Việc thay đổi những quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu những sản phẩm gỗ nguyên liệu cũng như sản phẩm gỗ thành phẩm sẽ tác động một phần đến kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn nhất định.

1.3. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro về nguồn nguyên liệu: với đặc điểm của ngành chế biến gỗ của Việt Nam là nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu với hơn 80%, còn 20% nguồn nguyên liệu trong nước thì phụ thuộc rất nhiều vào ngành công nghiệp giấy vì chưa có chủ trương rõ ràng về quy hoạch vùng nguyên liệu cho ngành gỗ. Do đó, việc chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất không chắc chắn, dễ bị ảnh hưởng từ những quốc gia mà các doanh nghiệp nhập khẩu như Malaysia, Brasil, ..v..v....sẽ tác động không nhỏ đến việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của những doanh nghiệp chế biến gỗ của Việt Nam.

Rủi ro do bảo hộ: Những thị trường tiêu thụ gỗ lớn của Việt Nam đã có những biện pháp bảo hộ thương mại một cách tinh vi nhằm hạn chế sản phẩm gỗ của các nước khác như Đạo luật Lacey của Mỹ, Hiệp định ‘Tăng cường thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và buôn bán gỗ’ của EU sẽ tác động không nhỏ đến những doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Việt Nam sang những thị trường tiêu thụ này.

1.4. Rủi ro khác:

Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh.... là bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những rủi ro như hoả hoạn, bão, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của công ty. Để hạn chế tối đa các rủi ro, Công ty luôn mua bảo hiểm tài sản và tham gia đóng bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên toàn công ty, cũng như đài thọ toàn bộ chi phí bảo hiểm tai nạn rủi ro cho tất cả người lao động của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

- Ông Nguyễn Văn Minh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Hồng Cường Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông Phan Ngọc Hanh Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ông Nguyễn Thế Sự Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện Thế

Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (FSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Hưng Vượng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Hưng Vượng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ **“Công ty”** hay **“Công ty Hưng Vượng”**: Công ty Cổ phần Hưng Vượng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 3700560531 do Phòng đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 15/03/2004 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008.
- ◆ **“Bản công bố thông tin”**: bản công bố thông tin của Công ty Hưng Vượng về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- ◆ **“Cổ phần”**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ◆ **“Cổ phiếu”**: chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Cổ đông”**: tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Hưng Vượng và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Cổ tức”**: khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- ◆ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Ban Tổng Giám đốc”**: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Vốn điều lệ”**: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ công ty.
- ◆ **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Hưng Vượng.
- ◆ **“Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (FSC).
- ◆ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn (A&C).

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **Công ty Hưng Vượng** Công ty Cổ phần Hưng Vượng

- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT	Hội đồng quản trị.
- BKS	Ban kiểm soát.
- TGD	Tổng Giám đốc.
- BTGD	Ban Tổng Giám đốc.
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên.
- UBND	Ủy ban Nhân dân.
- TSCĐ	Tài sản cố định.
- TSLĐ	Tài sản lưu động.
- UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- TP. HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh.
- CN	Chi nhánh.
- BQL	Ban quản lý.
- KCN	Khu công nghiệp
- SG	Sài Gòn.
- XDCCB	Xây dựng cơ bản.
- NH	Ngân hàng.
- NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần.
- TTNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
- GDP	Tổng sản phẩm quốc nội.
- CMND	Chứng minh nhân dân.
- ĐKKD	Đăng ký kinh doanh.
- HĐKD	Hoạt động kinh doanh
- CSHT	Cơ sở hạ tầng
- VLXD	Vật liệu xây dựng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

a. Cơ sở pháp lý

- Công ty cổ phần Hưng Vượng được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu 3/2 trực thuộc Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương theo Quyết định số 1419/QĐ-CT của UBND tỉnh Bình Dương ngày 02/03/2004.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000094 do Phòng Đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 15/03/2004 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22/12/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700560531.

b. Vốn hoạt động

- Công ty Cổ phần Hưng Vượng được thành lập năm 2004 với vốn điều lệ ban đầu 36.425.000.000đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4603000094 do Phòng đăng ký kinh doanh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/03/2004.
- Sau đó, trong năm 2008, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/11/2008, Công ty đã tăng vốn từ 36.425.000.000 đồng lên 69.207.500.000đồng, cụ thể như sau:
 - Phát hành cổ phiếu thương với tỷ lệ 60% (tương đương tỷ lệ 10:6) với số lượng cổ phiếu tương ứng là 218.550 cổ phiếu (mệnh giá 100.000đồng/01 cổ phiếu).
 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 30% (tương đương tỷ lệ 10:3) với số lượng cổ phiếu tương ứng là 109.275 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/01 cổ phiếu).

Đợt tăng vốn năm 2008 đã không tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và đã bị xử phạt từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty đã nộp phạt đầy đủ.

1.2. Giới thiệu về công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG VƯỢNG**

Tên tiếng Anh: **Prosper Joint Stock Company**

Tên viết tắt **PJ CO.**

Trụ sở chính: đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

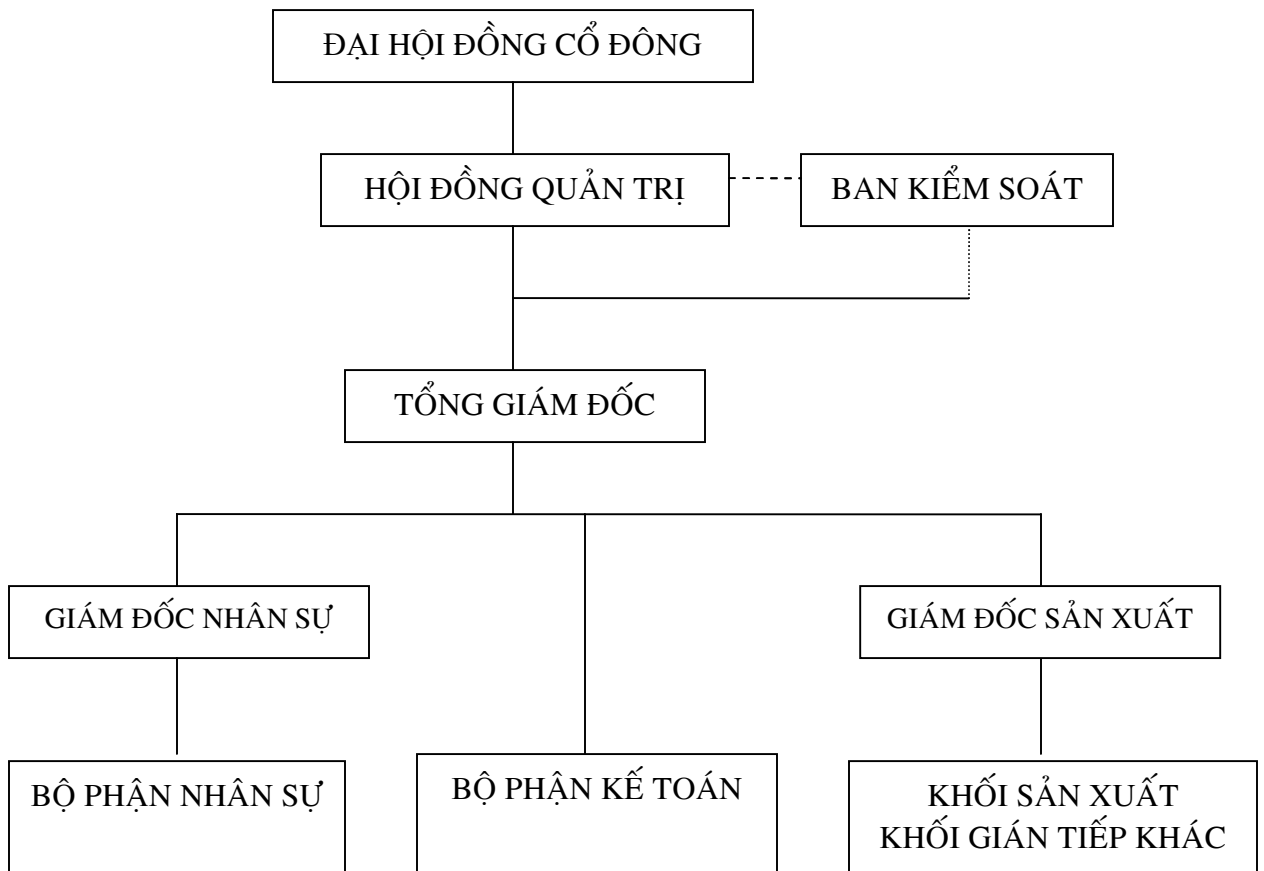
Điện thoại: 0650.3755517 Fax: 0650.3757911

Vốn điều lệ **69.207.500.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ hai trăm lẻ bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.
- Khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản.
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh).
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất.
- Kinh doanh bất động sản.
- Cho thuê kho bãi.
- Đầu tư khu giải trí, nhà hàng, khách sạn và du lịch lữ hành nội địa.
- Sản xuất, gia công, kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các loại vật tư phụ tùng bằng kim loại. Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại. In bao bì. Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử. Vận tải hàng hóa đường bộ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



▪ **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty quyết định những vấn đề quan trọng thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. ĐHĐCD có các quyền sau:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông của công ty;
- Quyết định việc tổ chức lại và giải thể công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán trong quy định điều lệ công ty;

- Thông qua báo cáo và đề nghị của HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, quyết toán năm tài chính; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ, thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
- Thông qua định hướng phát triển của công ty, quyết định việc mua, bán, vay, cho vay và các loại hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán của công ty;
- Quyết định việc mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu và các quan hệ tín dụng có quy mô lớn hơn từ 50% vốn điều lệ trở lên của công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính và các sổ sách quan trọng khác như: sổ danh sách cổ đông, sổ ghi biên bản họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT và kiến nghị xử lý, khắc phục các sai phạm (nếu có);
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm (và miễn nhiệm), chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành

mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty; chấp hành luật pháp trong mọi hoạt động;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty (trừ chức danh do HĐQT quyết định);
- Dựa vào các quyết định, quy định, quy chế có liên quan đã được HĐQT công ty ban hành để quyết định lương, thưởng phạt và các chế độ phúc lợi đối với người lao động trong công ty, kể cả các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của công ty – các phương án huy động vốn của công ty để đệ trình lên HĐQT phê duyệt;
- Xây dựng và đệ trình HĐQT quy chế định giá bán hàng hóa, sản phẩm của công ty, các chính sách tiêu chuẩn đầu tư của công ty nhằm hạn chế rủi ro và phù hợp theo điều kiện kinh tế từng thời kỳ;
- Đệ trình HĐQT phê duyệt kế hoạch đầu tư gián tiếp (mua cổ phiếu, trái phiếu), hoặc đầu tư trực tiếp vào các dự án hợp tác đầu tư với các bên trong và ngoài nước bằng nguồn vốn do công ty quản lý;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

▪ Phòng hành chính – nhân sự:

- Hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các chính sách liên quan về lĩnh vực nhân sự, lao động, tiền lương, khen thưởng, đào tạo của toàn công ty và công tác hành chính của công ty.

▪ Phòng tài chính – kế toán:

- Có nhiệm vụ hoạch định, phân tích và kiểm soát tình hình tài chính, tổ chức bộ máy tài chính kế toán, lập sổ sách, hạch toán và báo cáo cá số liệu kế toán, hỗ trợ tất cả các hoạt động SXKD của Cty. Thực hiện theo dõi công hành chính, xây dựng các chính sách liên quan về lĩnh vực nhân sự, lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... của toàn Cty.

- Phòng kinh doanh:

- Có nhiệm vụ hoạch định chiến lược quản cáo, tiếp thị, khảo sát, phân tích, đánh giá thị trường; phát triển uy tín, thương hiệu cty và các nhãn hiệu sản phẩm; Xây dựng chiến lược bán hàng để đạt mục tiêu chiến lược chung toàn cty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; cơ cấu cổ đông:

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Hưng Vượng tại ngày 28/12/2009 (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu):

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Nguyễn Văn Minh	Khu tập thể Công ty sản xuất – XNK Bình Dương, Kp.Đông Tư, thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	1.043.060	15.07%
2	Trần Văn Quen	Xã Tương Bình Hiệp, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	349.890	5.06%
3	Võ Hồng Cường	H342/84 Nguyễn Tri Phương, P. Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	695.880	10.05%
4	Nguyễn Thục Anh	136/18 Trần Văn Ký, P.14, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	353.020	5.10%
Tổng cộng			2.441.850	35.28%

3.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/12/2009:

Stt	Cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ%
1	Cổ đông trong nước		
	- Tổ chức	3.472.620	50,18%
	- Cá nhân	3.448.130	49,82%
2	Cổ đông nước ngoài		
	- Tổ chức	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
Tổng cộng		6.920.750	100%

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

4.1. Danh sách công ty mẹ : Không có

4.2. Danh sách công ty con : Không có

4.3. Những công ty liên kết:

Công ty cổ phần Phát Hưng

Địa chỉ: Xã Trừ Văn Thố, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Chế biến gỗ

Vốn điều lệ: 18.898.000.000 đồng

Công ty đã tham gia góp 20% vốn điều lệ Công ty cổ phần Phát Hưng với tổng số tiền là 3.779.600.000 đồng, và đã góp vốn đủ.

Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc

Địa chỉ: Xã Vĩnh Phú, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Khoa sản và khoa nhi

Vốn điều lệ: 209.700.000.000 đồng

Công ty đăng ký tham gia góp vốn với tỷ lệ 49% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bệnh viện Hạnh Phúc, và tính đến ngày 30/06/2010, công ty đã góp 85.526.000.000 đồng (40,78%). Phần còn lại, công ty sẽ góp đủ trong tháng 10 năm 2010.

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Công ty chính thức đi vào hoạt động từ năm 2004, Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ xuất khẩu và sản phẩm chủ yếu của Công ty là:

- Các loại bàn, ghế, tủ, giường furniture trong nhà và các loại hàng.

5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Khác với nền kinh tế Việt Nam, nền kinh tế Nhật Bản đang trong giai đoạn giảm phát mọi thứ đều trở rẻ hơn, tỷ lệ thất nghiệp tăng mạnh, do đó việc gia tăng doanh thu là điều không khả thi, nên kế hoạch doanh thu năm 2010 sẽ vào khoảng 23 triệu USD, chỉ tăng 2,2% so với năm 2009. Đồng thời, nền kinh tế Việt Nam mặc dù được đánh giá thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế nhưng để trở lại như xưa là còn phải một thời gian nữa, cùng với việc

tăng giá điện 6,8% thì tất cả chi phí đầu vào đều tăng theo, thêm vào đó chính sách của ngân hàng nhà nước không còn hỗ trợ lãi suất 4%, nên để duy trì một tỷ lệ lợi nhuận tương ứng khoảng 25 - 26 tỷ là nhiệm vụ cần phấn đấu cho năm 2010.

Nhận định những khó khăn như thế và với mong muốn nâng cao năng suất lao động, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định ký kết hợp đồng tư vấn quản lý và huấn luyện công nhân với tập đoàn Panasonic, mục tiêu là:

- Củng cố, quản lý chất lượng, giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng.
- Nâng cao năng suất lao động lên 150%, ý thức tinh thần trách nhiệm trong công việc
- Nâng cao khả năng quản lý, giám sát và xử lý tình huống

Theo kế hoạch thì các chuyên gia Nhật Bản thuộc tập đoàn Panasonic sẽ tư vấn và huấn luyện trong suốt năm 2010. Nếu thực hiện được điều này thì sản lượng container xuất khẩu sẽ tăng tương ứng đảm bảo được doanh thu, lợi nhuận và tiền lương người lao động trực tiếp sẽ được nâng lên từ 3 triệu đồng lên 3,5 triệu đồng thậm chí 4 triệu đồng/người/tháng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng, giảm (2009/2008)	06 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	205.933.417.984	243.413.257.411	+ 18,20%	233.084.133.924
Doanh thu thuần	384.148.434.894	401.057.263.040	+ 4,40%	203.962.347.871
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.427.645.736	29.115.961.483	+ 42,53%	11.636.958.488
Lợi nhuận khác	38.857.238	1.022.900.248	+ 2.532,45%	251.628.243
Lợi nhuận trước thuế	20.466.502.974	30.138.861.731	+ 47,26%	11.888.586.731
Lợi nhuận sau thuế	19.015.150.948	27.505.975.296	+44,65%	10.717.301.596
Tỷ lệ cổ tức	80%(*)	15% (**)		

(*): trong năm 2008: Chi trả cổ tức: 20% Tiền mặt và 60% cổ phiếu

(**): Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%.

Ghi chú: Trong Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty do Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn (A & C) thực hiện. Công ty kiểm toán A & C đã lưu ý một số vấn đề sau:

- ✓ Khoản thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh từ năm 2005 với số tiền là 1.600.000.000 VND (thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính năm 2009) nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

- ✓ Như đã trình bày ở thuyết minh số IV.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 4.278.051.729 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Khó khăn:

- Sự biến động của lực lượng lao động trong việc di chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác nhất thời đã tác động một phần đến việc chủ động sản xuất không chỉ đối với công ty mà còn đối với những doanh nghiệp khác trên địa bàn.
- Chi phí vận chuyển trong thời gian qua không ngừng bị đội lên do nhiều yếu tố tác động như: phí cầu, đường, bến bãi, phí vận chuyển đường biển tăng cao trong thời gian qua; phí xăng, dầu biến động không ngừng; cũng như tình trạng ách tắc giao thông đã tác động không nhỏ đến chi phí lưu thông lên giá thành sản phẩm.

b. Thuận lợi:

- Với thuận lợi về nguồn nguyên liệu gỗ cao su trong nước, đặc biệt tại địa bàn tỉnh Bình Dương rất dồi dào, cho nên, công ty có thuận lợi nhất định trong nguồn cung nguyên liệu. Ngoài ra, công ty còn sử dụng gỗ nguyên liệu đầu vào là ván nhân tạo MDF ván dăm và gỗ thông nhập khẩu từ New Dilan với những khách hàng cung cấp quen thuộc và lâu năm. Do đó, nguồn nguyên liệu đầu vào của công ty khá thuận lợi nhằm đảm bảo cho sự ổn định trong việc sản xuất và xuất khẩu của công ty.
- Công ty chủ yếu sản xuất theo đơn hàng cho một đối tác lâu đời Nhật Bản là Công ty Sunmore với sự hỗ trợ thường xuyên của các chuyên gia đến từ Nhật Bản cùng ăn ở và làm việc, đã tạo thuận lợi rất lớn cho công ty trong việc sản xuất và xuất khẩu sản phẩm.
- Lực lượng lao động của công ty đã được đào tạo bài bản, lành nghề và có tác phong công nghiệp trong công việc, và lực lượng lao động khá ổn định, đã tạo thuận lợi nhất định cho công ty trong quá trình chủ động sản xuất theo dây chuyền.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Bảng so sánh quy mô tài sản, vốn, doanh thu và lợi nhuận của Công ty Hưng Vượng so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành như sau:

Stt	Hạng mục	CTCP Hưng Vượng	CTCP Tập Đoàn kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành (TTF)	CTCP Gỗ Thuận An (GTA)	CTCP Gỗ Đức Thành (GDT)
1	Tổng tài sản	233.084	1.625.000	244.895	171.693
2	Vốn điều lệ	70.000	312.498	104.000	103.726
3	Vốn chủ sở hữu	113,959	686.102	151.411	132.399
4	Doanh thu thuần	203.962	713.374	223.044	68.503
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD	11.637	39.801	7.755	13.464
6	Lợi nhuận trước thuế	11.888	40.519	7.943	15.817
7	Lợi nhuận ròng	10.717	39.074	6.316	12.706
8	Lợi nhuận ròng/Vốn điều lệ	15,49%	12,50%	5,77%	11,54%
9	Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu	9,40%	5,69%	3,97%	9,09%

Nguồn: báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm của các đơn vị trên website SGD Chứng Khoán và của CTCP Hưng Vượng

Với bảng so sánh nêu trên, Công ty thuộc vào loại có quy mô hoạt động tương đối nhỏ ở khu vực Đông nam Bộ với mức vốn điều lệ là 70 tỷ đồng. Tuy nhiên, xét về hiệu quả hoạt động thì CTCP Hưng Vượng được đánh giá cao hơn so với các công ty trong cùng ngành. Cụ thể, tỷ lệ Lợi nhuận ròng/Vốn điều lệ đạt 15,49% và đặc biệt là tỷ lệ Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu đạt 9,40%, hơn gấp 1.5 lần so với TTF và 2 lần so với GTA.

Về mặt hoạt động kinh doanh của Hưng Vượng, Công ty có nhiều lợi thế về các khách hàng truyền thống, có mối quan hệ làm ăn lâu dài trong nhiều năm. Và để đầu tư cho chất lượng của các sản phẩm chế biến từ gỗ của mình và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, Công ty luôn chú trọng trong vấn đề hoàn thiện quy trình sản xuất, cũng như tăng cường công tác thiết kế mẫu mã phù hợp, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. Do đó, nguồn đầu ra sản phẩm của Công ty luôn ổn định, hoạt động sản xuất và kinh doanh không bị biến động nhiều trong gian đoạn nền kinh tế gặp khó khăn, khủng hoảng hiện nay.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- Cả nước hiện có khoảng 2.600 doanh nghiệp chế biến gỗ, sử dụng đến 170.000 lao động. Giá trị xuất khẩu (XK) đồ gỗ có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong cả nước một thời gian dài. Năm 1996, kim ngạch XK đồ gỗ chỉ đạt 61 triệu USD, đến năm 2008 đã đạt tới 2,8 tỷ USD, tăng 459% và ngành chế biến XK gỗ trở thành 1 trong 5 ngành hàng XK mũi nhọn của Việt Nam. Đồ gỗ Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 2 trong khối ASEAN và có mặt trên thị trường hơn 120 nước trên thế giới. Đặc biệt, là từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng lợi thế do WTO mang lại xâm nhập vào thị trường mới là Mỹ, XK sản phẩm gỗ vào Mỹ từ 500 ngàn USD năm

2006 đã tăng lên 1 tỷ USD năm 2008, chiếm hơn 1/3 kim ngạch XK đồ gỗ của cả nước.

(Nguồn: TTXVN)

- Theo Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương), thị trường XK đồ gỗ Việt Nam đã có bước phát triển rất xa, từ chỗ thụ động ngồi chờ khách hàng nước ngoài đến mua hàng tại xưởng để bán lại cho hệ thống phân phối ở mỗi nước, nay các doanh nghiệp Việt Nam đã biết cách tiếp cận trực tiếp vào thị trường thế giới. Đồ gỗ Việt Nam đang được ưa chuộng tại nhiều nước, cùng với những khách hàng chiến lược, thông qua những sản phẩm có chất lượng và sức cạnh tranh cao.
- Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu đã gây khó khăn cho nhiều ngành sản xuất, trong đó có ngành chế biến gỗ, nhưng cũng có thể là cơ hội mang lại cho các doanh nghiệp tái cấu trúc cơ sở sản xuất của mình, như đổi mới dây chuyền công nghệ sản xuất; xây dựng, đổi mới nhà xưởng, do giá vật tư xây dựng; trang thiết bị, máy móc hiện nay đang rẻ; có thể mua nguyên liệu với giá rẻ và ít bị cạnh tranh.... Trong khó khăn để làm cho các doanh nghiệp xích lại gần nhau, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để cùng tồn tại, tạo mối liên kết bền chặt hơn trong chuỗi cung ứng...

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

- Theo Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ thành phố Hồ Chí Minh (HAWA), để có thể giúp các doanh nghiệp chế biến gỗ thoát ra những khó khăn, vướng mắc và phát triển bền vững, Nhà nước cần có một chiến lược phát triển ngành chế biến gỗ lâu dài, có căn cơ, khoa học; cần mở rộng đối tượng hưởng kích cầu hỗ trợ vốn với lãi vay ưu đãi hoặc không tính lãi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì những thị trường truyền thống: Mỹ, Nhật, châu Âu... và vươn đến những thị trường mới, như như khối Đông Âu, Trung Đông, Bắc Mỹ... Nhà nước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp xúc trực tiếp với chủ rừng và hợp tác liên kết với họ trong khai thác nguyên liệu gỗ một cách chắc chắn, thông qua các hiệp định song phương đã ký kết giữa Việt Nam và các nước có rừng... Cần xây dựng một Trung tâm hỗ trợ phát triển sản phẩm quốc gia để hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến gỗ trong việc thiết kế mẫu mã, định hướng thị trường phù hợp với các dòng sản phẩm
- Việt Nam đã chính thức là thành viên Tổ chức Thương Mại Thế Giới, Chính phủ đã có nhiều chủ trương tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách và thực hiện những cam kết của Việt Nam theo lộ trình đã thoả thuận khi gia nhập vào sân chơi Quốc Tế WTO. Việt Nam bước sang trang sử mới. Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay Công ty có rất nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn.
- Trước thực tế đó, Cổ Phần Hưng Vượng đã có những chính sách phù hợp về công nghệ và con người để chuẩn bị chào đón những cơ hội mới cũng như có giải pháp hạn chế những rủi ro trong kinh doanh. Công ty không ngừng nâng cao năng lực tài chính, hoàn thiện cơ cấu tổ chức trên cơ sở định hướng chiến lược lâu dài, có căn cơ, khoa học và nâng cấp tính

chuyên nghiệp về quản lý cho toàn Công ty. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì những thị trường truyền thống, vươn đến những thị trường mới, xúc tiến việc nghiên cứu thiết kế mẫu mã, định hướng thị trường phù hợp với các dòng sản phẩm.

- Năm 2009 là năm Công ty bước vào hoạt động ổn định hơn, tuy nhiên trong tình hình suy thoái kinh tế còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt tiền vốn rất hạn chế, hàng hoá sản xuất bán ra thu hồi vốn chậm... Một số chế độ tiền lương tăng lên theo quy định của chính phủ, nhưng hàng hoá bán ra không được tăng giá. Những lý do trên sẽ khiến Công ty gặp không ít khó khăn trong sản xuất kinh doanh của mình. Tuy vậy, mục tiêu của Công ty vẫn phải khắc phục những khó khăn để không ngừng nâng cao tổng giá trị và chất lượng sản phẩm, đảm bảo đời sống CBCNV cũng như đảm bảo lợi nhuận cổ tức của cổ đông.

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. Số lượng người lao động trong công ty:

- Tính đến thời điểm 31/12/2009 tổng số lao động của công ty là 1.024 người, và cơ cấu trình độ lao động được thể hiện trong bản sau:

Stt	Trình độ học vấn	Tổng	Tỷ lệ
1	Đại Học, Trên Đại học	38	3,71%
2	Cao Đẳng	45	4,40%
3	LĐPT	941	91,89%
	Tổng	1.024	100%

(Nguồn: Công ty Hưng Vượng).

8.2. Chính sách đối với người lao động:

- Người lao động trong công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo đúng qui định của pháp luật, và luôn được công ty đảm bảo về việc làm và đảm bảo đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật.
- Ngoài tiền lương và thu nhập, Công ty còn trợ cấp tiền ăn trưa cho người lao động (với mức 7.000đồng/suất); phụ cấp đi lại (150.000đồng/người/tháng), cũng như phụ cấp độc hại và phụ cấp chuyên cần cho người lao động.
- Nhân viên được hưởng đầy đủ chế độ bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của nhà nước. Ngoài ra, Công ty chi mua toàn bộ chi phí bảo hiểm tai nạn rủi ro cho tất cả người lao động đang làm việc tại Công ty.

- Để khích lệ tinh thần làm việc của nhân viên, công ty luôn có chế độ thưởng cho các cá nhân hoặc tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Người lao động được cử đi đào tạo các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của công việc.

9. Chính sách cổ tức

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Vốn điều lệ	69.207.500.000	36.425.000.000
2	Số lượng cổ phiếu phát hành	6.920.750 CP	3.642.500 CP
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.920.750 CP	3.642.500 CP
4	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	15%	20%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009)

10. Tình hình hoạt động tài chính :

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Stt	Loại tài sản cố định	Số năm
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35
2	Máy móc và thiết bị	5 - 10
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
5	Tài sản cố định khác	4 - 5

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009)

Mức lương bình quân

- Thu nhập bình quân của người lao động 3.300.000 đồng/người/tháng. So với mức thu nhập của người lao động trên địa bàn là tương đối cao.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

- Công ty Hưng Vượng luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

- Công ty Hưng Vượng luôn nộp đầy đủ các khoản thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trích lập các quỹ theo luật định

- Theo quy định tại điều lệ của công ty, công ty sẽ phải thực hiện việc trích lập các quỹ trước khi thực hiện việc phân chia cổ tức cho cổ đông.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	06 tháng đầu năm 2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.907.074.524	16.711.830.899	27,047,089,392
2	Quỹ dự phòng tài chính	3.193.933.576	4.278.578.825	7,024,676,234
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-24.528.563	625.316.385	1,591,160,115
	Cộng	8.076.479.537	21.615.726.109	35,662,925,741

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010)

Tổng dư nợ vay:

- Tổng nợ phải trả thời điểm 30/06/2010 : 117.534.289.061 đồng
- Tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2009 : 134.251.633.943 đồng.
- Tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2008: 114.241.533.475 đồng.

Tình hình công nợ hiện nay:

- **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		06 tháng đầu năm 2010	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Phải thu của khách hàng	17.742.589.437	-	13.490.277.891	-	22.840.353.439	-
2	Trả trước cho người bán	1.652.546.097	-	1.757.479.880	-	3.557.176.203	-
3	Các khoản phải thu khác	26.168.638.073	-	34.322.026.504	-	27.656.876.496	-

	Tổng cộng	45.563.773.607	-	49.569.784.275	-	54.054.406.138	-
--	------------------	-----------------------	---	-----------------------	---	-----------------------	---

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010)

- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		06 tháng đầu năm 2010	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Vay và nợ ngắn hạn	79.501.453.250	-	83.269.878.226	-	70.428.061.400	-
2	Phải trả cho người bán	24.605.926.065	-	24.064.628.638	-	24.246.146.328	-
3	Người mua trả tiền trước	20.000.000	-	20.000.000	-	20.000.000	-
4	Các khoản phải nộp NN	961.947.482	-	2.531.574.105	-	2.063.966.114	-
5	Phải trả công nhân viên	7.298.681.979	-	7.930.545.630	-	3.366.467.888	-
6	Chi phí phải trả	455.594.431	-	295.421.545	-	1.002.540.000	-
7	Phải trả, phải nộp khác	227.448.269	-	748.068.699	-	1.192.026.331	-
	Tổng cộng	113.121.051.476	-	118.860.116.843	-	102.319.208.061	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 và 06 tháng đầu năm 2010)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	2009	2008
I	Khả năng thanh khoản		
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.07	1.21
2	Khả năng thanh toán nhanh	0.09	0.15
II	Năng lực hoạt động		
3	Vòng quay hàng tồn kho	5.79	5.95
4	Vòng quay khoản phải thu	8.43	8.43
5	Vòng quay khoản phải trả	3.23	2.85
6	Vòng quay vốn lưu động	3.04	2.8
7	Vòng quay TSCĐ	11.15	11.05
8	Vòng quay tổng tài sản	1.78	1.87

III	Cơ cấu tài chính		
9	Tỷ số nợ	55.15%	55.47%
10	Hệ số nợ/VCSH	122.98%	124.56%
11	Hệ số Nợ/VĐL	193.98%	165.07%
IV	Khả năng sinh lời		
12	Tỷ suất Lợi nhuận trên Doanh thu	6.86%	4.95%
13	Tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn điều lệ	39.74%	27.48%
14	Tỷ suất Lãi gộp trên Doanh thu	16.50%	15.29%
15	Tỷ số Lợi nhuận ròng trên Tài sản (ROA)	11.30%	9.23%
16	Tỷ số Lợi nhuận ròng trên VCSH (ROE)	25.20%	20.73%
V	Hiệu quả kinh doanh		
17	Tỷ số GVHB trên Doanh thu thuần	83.50%	84.71%
18	Tỷ số CPBH trên Doanh thu thuần	5.29%	5.71%
19	Tỷ số CPQL trên Doanh thu thuần	3.62%	2.91%
20	Thu nhập trên mỗi cổ phần	3,974	2,748
21	Giá trị sổ sách một cổ phần	15,773	13,208

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT

a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	NGUYỄN VĂN MINH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/08/1955
Nơi sinh	Bến Cát, Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280736872 cấp ngày 15/07/2002 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu tập thể Công ty SX-XNK Bình Dương, TT Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755243
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác	✓ Từ 1986 đến 2004: Tổng Giám Đốc Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Từ 2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	1.043.060 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : **353.020** cổ phần

b. Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	TRẦN VĂN QUEN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/10/1953
Nơi sinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280106255 cấp ngày 25/05/2004 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Khu tập thể Công ty SX-XNK Bình Dương, TT Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755243
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Nông Lâm
Quá trình công tác	✓ Từ 1986 đến 2004: Bí thư Đảng ủy – Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Từ 2004 đến nay Phó chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	349.890 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	VÕ HỒNG CƯỜNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/09/1965
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280372358 cấp ngày 14/04/1993 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	An Cựu, Thành Phố Huế, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Khu tập thể Công ty SX-XNK Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755517
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Mỹ Thuật (thiết kế gỗ)
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ năm 1992 đến năm 2004: Giám đốc Xí nghiệp chế biến lâm sản XK 3/2 ✓ Từ năm 2004 đến nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	695.880 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : **339.150** cổ phần

d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	NGUYỄN TIẾN ĐẠT
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/06/1967
Nơi sinh	Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280432842 cấp ngày 23/03/2004 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Nhị Bình, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	40B, KP Bình Đức 2, TT Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3897698
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân QTKD
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 05/1986 đến 08/1993: công tác tại xưởng cưa xẻ thuộc Công ty SX-XNK Sông Bé (3/2) ✓ Từ 09/1993 đến 03/2004 Phó Giám Đốc xí nghiệp chế biến lâm sản XK 3/2 trực thuộc Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Từ 04/2004 đến 07/2007 Giám Đốc nhân sự Công Ty cổ phần Hưng Vượng (cổ phần hóa từ Xí Nghiệp chế biến lâm sản XK 3/2) ✓ Từ 08/2007 đến nay : Giám đốc điều hành Công ty TNHH Phát Triển
Chức vụ hiện nay	✓ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	45.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : 3.990 cổ phần.

e. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	TRẦN NGUYỄN VŨ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/01/1977
Nơi sinh	Ninh Thọ - Ninh Hòa – Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	225034886
Quê quán	Ninh Thọ - Ninh Hòa – Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú	Khu tập thể Công ty SX-XNK Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755700
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	✓ Từ năm 1998 đến nay: Làm việc tại Công ty SX-XNK Bình Dương
Chức vụ hiện nay	✓ Giám đốc tài chính Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	13.360 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : 0 cổ phần.

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát**a. Trưởng Ban Kiểm Soát**

Họ và tên	NGUYỄN THẾ SỰ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/04/1978
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	281041507
Quê quán	Đức Hiệp – Mộ Đức – Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	10/B Khu tập thể Công ty SX-XNK Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755700
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	✓ Từ năm 2000 – 2006: Nhân viên kế toán Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Từ năm 2007 – nay: Kế toán trưởng Công ty SX-XNK Bình Dương
Chức vụ hiện nay	✓ Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần đang nắm giữ	10.500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : 0 cổ phần.

b. Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	TRẦN BÁ TÙNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/03/1973
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	022993259 cấp ngày 16/08/2007 nơi cấp CA TP. Hồ Chí Minh
Quê quán	An Giang
Địa chỉ thường trú	70/6 Trần Văn Đăng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại cơ quan	0650.3586536
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 1997 đến 1998: Kế toán Công ty Đông Nam Á, Tp. Hồ Chí Minh ✓ Từ 2001 đến 2002: Kế toán Công ty DVDL Hải Phòng, CNTPHCM ✓ Từ 2002 đến 2004 : kiểm soát nội bộ Công ty PNJ Phú Nhuận ✓ Từ 2005 đến 2006: Kế toán Công ty TNHH Phát Triển Bình Dương ✓ Từ 2006 đến nay: Kế toán Công ty cổ phần Phát Hưng, Bình Dương
Chức vụ hiện nay	✓ Thành viên BKS Công ty Cổ phần Hưng Vượng
Số cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có

c. Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	TRÀ VĂN TÂM
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/09/1978
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280653861 cấp ngày 23/03/2004 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	175/2A, ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3840177
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	✓ Từ năm 2001 đến năm 2005: Công ty CP Hưng Vượng ✓ Từ năm 2005 đến nay: Công ty TNHH Phát Triển
Chức vụ hiện nay	✓ Thành viên BKS
Số cổ phần đang nắm giữ	6.900 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc

- a. *Tổng Giám Đốc (xem lại mục 11.1.c)*
b. *Giám đốc Hành Chính Nhân Sự*

Họ và tên	LÊ TUYẾT TRINH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	14/09/1962
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280112926 cấp ngày 30/09/2003 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	739/9B ấp Chiêu Liêu, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755517
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	✓ Từ năm 1992 đến 2008: Cán bộ Phòng Tổ chức Công ty SX-XNK Bình Dương ✓ Từ năm 2008 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ Phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Giám Đốc Hành chính Nhân sự
Số cổ phần đang nắm giữ	7.280 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

c. Giám đốc Sản xuất

Họ và tên	TRẦN CÔNG SƠN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/12/1969
Nơi sinh	Thạnh Trị, Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280630008 cấp ngày 31/10/2006 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Ấp Tà Điệp C, Thạnh Trị, Thạnh Trị, Sóc Trăng
Địa chỉ thường trú	12/7B Bình Hòa, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0903630832
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Đại học Tổng Hợp
Quá trình công tác	✓ Từ 04/1991 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ Phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Giám Đốc Sản xuất
Số cổ phần đang nắm giữ	36.500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

d. Phó Giám Đốc Sản Xuất

Họ và tên	TRẦN QUANG HIỆP
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/12/1976
Nơi sinh	Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	024686310 cấp ngày 12/01/2007 nơi cấp CA TPHCM
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	64/2A Nguyễn Du, Phường 7, Quận Gò Vấp, TPHCM
Điện thoại cơ quan	0650 3755517
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện tử
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ 2001 đến 2005 : Công tác tại Công ty Nidectosok KCX Tân Thuận TPHCM ✓ Từ 2005 đến 2007 : Công tác tại Công ty Saigon Precision KCX Linh Trung, TPHCM ✓ Từ 2007 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ Phần Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Phó Giám Đốc Sản xuất
Số cổ phần đang nắm giữ	5.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

e. Phó Giám Đốc

Họ và tên	LÊ HIẾU LỄ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/04/1971
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280468750 cấp ngày 10/07/1994 nơi cấp CA Bình Dương
Quê quán	Bến Cát, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	1101/63/9 Lê Hồng Phong, P. Phú Thọ, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3755243
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Từ năm 1992 đến 1998: công tác tại UBND P.Phú Thọ, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương ✓ Từ năm 1999 đến 2000: công tác tại Công ty Vina Tafong, Dĩ An, Bình Dương ✓ Từ năm 2001 đến nay : công tác tại Công ty CP Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Phó Giám Đốc
Số cổ phần đang nắm giữ	880 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có

11.4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng

Họ và tên	PHAN NGỌC HANH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/08/1979
Nơi sinh	Thủ Đức
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023340309 cấp ngày 22/08/2007 nơi cấp CA TP HCM
Quê quán	Thủ Đức, TP HCM
Địa chỉ thường trú	6 đường 31, KP 2, Linh Đông, Thủ Đức, TP HCM
Điện thoại cơ quan	0650.3755517
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	✓ Từ năm 2005 đến nay: Kế toán Công ty CP Hưng Vượng
Chức vụ hiện nay	✓ Kế toán trưởng
Số cổ phần đang nắm giữ	10.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có

12. Tài sản:

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo ngày 30/06/2010:

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	76.790.544.794	33.518.394.716
1	Nhà cửa vật kiến trúc	51.749.234.101	22.700.782.143
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.786.969.000	7.299.314.358
3	Máy móc thiết bị	13.047.140.307	3.418.322.979
4	Thiết bị quản lý	1.075.482.175	99.975.236
5	TSCĐ khác	131.719.211	0
II	Tài sản cố định vô hình	686.815.100	298.807.929
	Cộng	77,477,359,894	33,817,202,645

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	% tăng giảm so với năm 2009
1	Doanh thu thuần	418.000.000.000	4,22%
2	Lợi nhuận sau thuế	24.064.500.000	(12.5%)
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.76%	
	Cổ tức	(18%) 12.457.350.000	

– Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Với đặc thù hoạt động của công ty là chỉ có duy nhất một khách hàng lớn bao tiêu toàn bộ sản phẩm của công ty cũng như hỗ trợ về mặt kỹ thuật toàn bộ, do đó, trên cơ sở đánh giá thực tế hoạt động của những năm 2004, 2005, 2006, 2007 và năm 2008 cũng như đánh giá về tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu tác động đến khu vực, đặc biệt là Nhật Bản. Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch hoạt động trong năm 2009, và thực tế thực hiện trong chín tháng đầu năm 2009, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra trong năm của công ty.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá : 10.000 VNĐ
3. Tổng số chứng khoán ĐKGD : 6.920.750 cổ phiếu.
4. Phương pháp tính giá:

Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 31/12/2009:

$$\begin{array}{l} \text{Giá Trị} \\ \text{sổ Sách} \end{array} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu – Quỹ Phúc lợi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{108.536.307.083}{6.920.750} = 15.682 \text{ đồng}$$

Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 30/06/2010

$$\begin{array}{l} \text{Giá Trị} \\ \text{sổ Sách} \end{array} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu – Quỹ Phúc lợi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{113.958.684.748}{6.920.750} = 16.466 \text{ đồng}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu công ty của nhà đầu tư nước ngoài là **0% (0 cổ phiếu)**.
- Khi Công ty tham gia đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ (giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty) thay thế Quyết định số 238/2005/QG9-TTG ngày 29/09/2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2009.

6. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch):

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: kể từ ngày 01/01/2009 công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25% trên cơ sở quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo (căn cứ khoản 3, Điều 36, Chương V, Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ), đồng thời được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm (kể từ khi công ty bắt đầu hoạt động) đồng thời công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ

trọng trên 50% tổng doanh thu. Năm 2009 là năm thứ 04 Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

Ngoài ra, công ty còn được hưởng ưu đãi cho phần lợi nhuận tăng thêm từ phân xưởng Phú Thọ như sau: miễn 01 năm (kể từ năm 2006) và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo (căn cứ theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 54/CN-UB ngày 18/05/2005 của UBND tỉnh Bình Dương)

– Thuế thu nhập cá nhân: Trên cơ sở Nghị quyết số 32/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội quy định:

- Miễn toàn bộ thuế thu nhập cá nhân từ tháng 01/2009 đến hết tháng 06/2009 đã giãn cho các đối tượng.
- Tiếp tục miễn số thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/07/2009 đến hết năm 2009 đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C

Trụ sở chính :

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295 Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832614

Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn

Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.**
- 3. Phụ lục III: Nghị quyết của HĐQT về việc đăng ký giao dịch trên Upcom.**
- 4. Phụ lục VI: Các báo cáo tài chính năm 2008, năm 2009 và 06 tháng đầu năm 2010.**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯỢNG

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯỢNG**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN MINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THẾ SỰ

TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HỒNG CƯỜNG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHAN NGỌC HANH

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT**



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THIÊN THỂ

